

74. Vác bình đi dạo.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Nhà vua ra chỉ thị, phàm các Bà la môn trong nước cần phải tẩy tịnh, nếu không sẽ bị phạt làm các việc nô dịch. Có một Bà la môn cầm bình tẩy tịnh không nước, đi dạo khắp thành, nói dối là đã tẩy tịnh rồi, mỗi khi có người đổ nước vào bình, Bà la môn lại đem đổ và nói rằng “ta không cần tẩy tịnh nữa, đức vua đã thừa nhận rồi”. Đã không làm theo lệnh vua, lại muốn tránh lao dịch, nên dối gạt người là đã tẩy tịnh.

Phàm phu xuất gia cũng vậy, cạo tóc đắp y, bên ngoài làm vẻ trì giới, bên trong phá pháp, vọng cầu lợi dưỡng, trốn tránh lao dịch. Ngoại tướng như sa môn, bên trong thì hư ngụy dối trá, như người cầm bình trống không, chỉ có giả tướng bên ngoài.

Bình : Vua dụ cho chư Phật, quốc độ dụ cho cảnh giới tu hành, tẩy tịnh dụ cho thanh tịnh thân tâm, làm nô dịch dụ cho đọa lạc vào cảnh khổ. Bà la môn trong quốc nội thân thể phải sạch sẽ dụ cho chúng sinh phải thanh tịnh thân tâm mới vãng sinh về cõi Phật, nếu thân thể bất tịnh tất bị quốc vương phạt phải làm đủ mọi việc nô dịch khổ sở, dụ cho thân tâm cấu uế bị đủ mọi quả khổ. Nô dịch tất phải có hoàn cảnh của nô dịch, dụ như bị phạt làm nô dịch quét chuồng xí, tất thân phải trụ nơi chuồng xí, như vậy hễ làm nô dịch tất luôn trụ trong cảnh giới bất tịnh để hoàn thành hình phạt nô dịch.

Chính xác hơn cảnh giới đó là tam ác đạo, chúng sinh ở tam ác đạo đều làm nô dịch, đại để trong súc đạo như trâu kéo cây, ngựa kéo xe, chó trông nhà, heo gà vịt cá làm lương thực cho người, đó là kiếp nô dịch của súc sinh. Súc đạo là nô dịch và hoàn cảnh của chúng là cảnh giới nô dịch.

Bà la môn dụ cho người xuất gia. Cõi người là cõi quyết định hoặc làm nô dịch nếu tâm cấu uế vô minh, hoặc lên thiên đường cho đến vãng sinh tịnh độ tùy theo trình độ tẩy tịnh thân tâm như *kinh Duy ma dật* “*tùy kì tâm tịnh tức Phật độ tịnh*”, vì vậy trong kinh thường nói « nhân thân nan đắc ». Chúng ta cũng có thể hiểu rằng xuất gia tu hành là việc làm quyết định, một là từ sinh thiên hưởng phúc báo cho đến giác ngộ giải thoát viên mãn, hai là đọa lạc vào tam ác đạo, vì lợi dụng thiện pháp của sự tu hành để hưởng dục mà không thành tâm hành đạo, điều này đồng nghĩa với phá hủy con đường hướng thiện, hướng thượng, hướng giải thoát, bỏ con đường hướng thiện tất hướng tới ác đạo, bỏ con đường hướng thượng tất hướng hạ, bỏ con đường hướng giải thoát tất hướng đến trôi buộc, do đó rơi xuống tam ác đạo.

Do cõi người có đủ phương tiện tẩy tịnh hay không, xuất gia hay tu học cũng vậy có đủ phương tiện giới định huệ để giải thoát, còn như chúng sinh trong ba ác đạo không có phương tiện hành thiện tu phúc, để diệt tội tăng phúc, nên khó lòng tái sinh cõi người hay cõi trời, nên mới biết “*nhất thất nhân thân vạn kiếp nan phục*” (*một phen mất thân người muôn kiếp khó trở lại*) hễ đã từ kiếp người đọa lạc xuống tam ác đạo thì muôn kiếp khó trở lại thân người. Trái lại cõi thiên rất ít phương tiện hành ác nên khó đọa, ở đó không ai phạm các trọng tội như sát sinh, thù đạo...vì vậy tuổi thọ chư thiên tức sự hưởng thọ phúc báo rất lâu dài, cho đến khi nào phúc hưởng tận, cảnh giới phúc suy vi, từ từ xuống cấp, gọi cảnh ngộ đó là đọa lạc. Đến chư thiên hưởng phúc mà không biết tu bồi phúc báo, còn rơi vào cảnh phúc cạn đọa lạc, hưởng hồ phúc cõi người non kém so với cõi thiên mà lại chỉ ham hưởng quả không biết trồng nhân giữ quả, tất nhiên chỉ trong vòng vài chục năm là cạn phúc suy vi, và nếu do nơi hưởng phúc mà tạo tác các nghiệp ác tất phải đọa vào tam ác đạo.

Tẩy tịnh tất có cảnh giới của tẩy tịnh, tẩy tịnh tức không còn chút nghiệp nô dịch nào nên thoát ly tam ác đạo, vì vậy được an lạc, vô tai vô nạn, vô nghiệp vô chướng. Tẩy tịnh thực sự là phát bồ đề tâm, tâm dụ cho bình, nước dụ cho bồ đề. Bởi tâm chúng sinh mang sẵn mầm tham dục bất tịnh, nên chỉ thấy những thứ ngũ dục ác trước mới thật vui, biết ngã chấp là nơi trú ngụ của tham sân si phát sinh hết thấy bất tịnh pháp, vì vậy tẩy tịnh tất cần phát tâm thanh tịnh lìa bỏ ngã chấp lợi lạc muôn loài, tâm chấp ngã lấy tự lợi là niềm vui, tâm bồ đề lấy sự lợi lạc chúng sinh làm hy lạc, phát tâm bồ đề thanh tịnh ấy mới tẩy sạch ngã chấp và ba độc.

Người tu không tuân lời Phật dạy, không lấy giới làm thầy, không nương theo giới tu định huệ. Giới theo nghĩa tiêu là Thanh Văn giới, theo nghĩa đại là Bồ tát giới hay Bồ đề tâm giới. Hiểu theo nghĩa đại hay tiêu đi nữa thì giới đều có chung nghĩa đoạn ác hành thiện. Đoạn ác theo tiêu thừa là gìn giữ ba nghiệp không cho khởi ác, đó cũng là hình thức hành thiện đối với tha nhân. Đối với đại thừa giới không những chỉ giữ cho ba nghiệp thanh tịnh tẩy sạch ác pháp mà còn tích cực dùng ba nghiệp ấy làm công cụ phụng sự lợi lạc chúng sinh, bằng mọi thiện pháp, để thành tựu nhất thiết thiện không gì hơn độ tận chúng sinh, tâm- thể độ nhất thiết chúng sinh, là tâm vô thượng; thân- thông lý đại chúng, là pháp thân, thân tâm này là vô thượng pháp thân mới diệt tận ác, viên mãn thiện và độ tận chúng sinh. Như vậy giới theo đại thừa bao gồm thành tựu viên mãn cả ba phương diện đoạn ác, hành thiện và độ nhất thiết chúng sinh nên mới chính thật là giới viên mãn (cụ túc), còn tiêu thừa thiên về phòng phi chỉ ác hơn là hành nhất thiết thiện lợi ích chúng sinh. Giới là thứ tẩy tịnh cho uế tâm, xuất gia không giữ gìn giới pháp khác gì bà la môn cầm bình không đi dạo khắp nơi.

Giới pháp được biểu tượng bằng y pháp khoác trên thân, một số người sau khi nhận lãnh giới pháp, khoác trên người tám y pháp biểu hiện cho sự thọ trì giới luật, nhưng họ lại có ý hoặc vô tình cho rằng y pháp là giới, nên khoác y là khoác giới, và như thế là đã tẩy tịnh, mà không hiểu biết rằng y chỉ biểu trưng cho sự thọ trì giới luật để tẩy tịnh cấu tâm ngã ái, chẳng khác gì bình để đựng nước tẩy tịnh, bình chưa hề là tẩy tịnh, vác bình đi dạo để phô trương ta đã tẩy tịnh, tựa như người khoác y đi dạo biểu dương ta là người thanh tịnh giới đức. Những người này bao gồm hai hạng :

-Một là mê muội ngộ tám y khoác trên người đủ là giới tẩy tịnh uế tâm, mà không hiểu rằng đó chỉ là vật nhắc nhở cho sự quyết định sống theo giới luật của chư Phật để tẩy tịnh thân tâm. Ngoài ra nó chẳng hề có công năng tẩy tịnh nào cả, giống như bình không có công dụng tẩy tịnh chỉ có công năng đựng nước tẩy tịnh.

-Hai là hạng “ngựa ô đuôi trắng”, có tình dối gạt thế nhân, khoác y như cưỡi ngựa ô, song khoe đuôi trắng là phô trương ngũ lục tích lũy được nhờ hình tướng khoác pháp y. Thân khoác pháp y mà tâm không tẩy tịnh cấu nhiễm, ngược lại còn tích lũy ngũ lục, dương danh với phàm nhân, cũng do bởi hết thấy phàm nhân đều ngưỡng mộ và cho ngũ lục là công đức tu hành. Một khi tăng tục đều xu hướng như vậy, thì biết Phật pháp đang rơi vào thời kỳ “pháp nhược ma cường”, bởi ngay đệ tử Phật còn ưa thích hành pháp ngũ lục của ma. Thân Phật tâm ma nên đều là ma quân trong cung trạch Như lai. Hạng “nô bộc giữ gìn cửa ngõ” này phá nát pháp bảo của chư Phật chặn đường hạ sinh của Phật đương lai. Đệ tử Phật không cứu xét điều này tất thành oan gia của chư Phật, trợ thủ của Ma vương. Tu học Phật cần phải tu học về sự khác biệt giữa tẩy tịnh và vác bình đi dạo.

Vì sao đức Phật dạy đồ chúng ***“Này các Tỳ kheo, sau khi ta diệt độ, nên tôn trọng kính quý Ba La Đề Mộc Xoa, như tối tăm gặp ánh sáng, kẻ nghèo được của báu. Phải biết đó là bậc thầy của các vị, ta có ở thế gian cũng không khác như vậy”***.

Bởi người lấy giới làm thầy tất mọi tư duy, hành động và nói năng của ba nghiệp đều y chỉ vào giới. Y vào giới tư duy gọi là chính tư duy, chính niệm. Y vào giới nói năng gọi là chính ngữ. Y vào giới hành động gọi là chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tiến. Thường y vào giới không lìa gọi là chính định. Do y vào giới nhận chân được mọi chính nhân chính quả gọi là chính kiến. Phàm thành tựu được tám chính đạo này tất tiêu diệt ngũ thú, được cảnh giới thanh tịnh niết bàn, Vì vậy tám chính pháp này được gọi là đạo để đưa đến niết bàn của diệt đế.

Gia như chư Phật có tại thế đi nữa, song hàng đệ tử không tu tám pháp này tất không chứng được cảnh giới niết bàn liễu sinh thoát tử. Và cho dầu Phật đã nhập niết bàn song bất kì ai tu hành tám pháp này đều chứng được niết bàn. Vì vậy Như Lai ngụ ý “ta có ở thế gian, các vị cũng vẫn phải cần đến giới pháp, không thể làm khác hơn được”. Như vậy thực nghĩa của lời dạy “lấy giới làm thầy” chính là tu tám chính đạo. Nếu chỉ y giới cú mà không tu tập tám chính đạo, thì bị giới trói buộc và không thể đạt được chính kiến và bầy chi kia. Giới không phải là một pháp tu hình tướng, mà thật nghĩa của giới là để từ giới sinh định và huệ. Ngày nay người tu học thường y cú không y nghĩa, nên tu giới cú mà không hành giới nghĩa, vì vậy càng giới càng bị trói buộc và trở thành một đời sống khát khe và gây nhiều rắc rối cho những người chung quanh. Hình tướng của Phật pháp chỉ thể hiện qua hành động độ sinh, song nhiều người lại quá chú trọng đến hình tướng này, cơ hồ vì hình tướng mà bỏ qua mọi sự

độ sinh. Giữa độ sinh và hình tướng họ chọn hình tướng, nếu Bồ tát cũng làm như thế tất nhiên bồ tát không bao giờ chủ trương “ưng dĩ hà thân đặc độ gia, tức hiện hà thân nhi vị thuyết pháp” (nên dùng thân nào để độ, bồ tát dùng thân ấy). Như thế đủ thấy Bồ tát coi trọng độ sinh hơn bất kì hình tướng nào, bởi bồ tát lấy độ sinh làm giới, chúng sinh lấy hình tướng làm giới, bồ tát không bao giờ lia độ sinh, chúng sinh chỉ biết giữ y không lia. Chiếc y cao thượng là nhờ vào tâm độ sinh, tâm độ sinh tự cao thượng mà không cần nhờ vào bất cứ gì kể cả chiếc y pháp, nên bồ tát hóa đủ thân độ sinh mà không nhất thiết phải dùng thân khoác pháp y mới độ sinh được, như Thanh văn chỉ hiện một thân tăng khoác pháp y vì tự độ mà không tha độ. Hãy lắng nghe Mặc tử đối thoại với nho gia Công Mạnh tử

Công Mạnh tử mặc áo nho sinh, đội mũ chương phủ (một loại mũ cao đời Ân), tay cầm triều hốt (một thứ quan lại hay cầm khi vào triều) đến hỏi Mặc tử “Quân tử trước phải chú trọng phục sức rồi mới đến hành sự: hay chú trọng hành sự trước rồi mới đến phục sức?”

Mặc tử đáp “Quân tử chú trọng hành sự, mà không chú trọng nơi phục sức”

Công Mạnh tử hỏi “làm sao biết được”

Mặc tử đáp “Xưa kia Tề Hoàn công đội mũ cao, đeo dây đai lớn, mang kiếm vàng. Tấn Văn công mặc áo vải thô, khoác áo lông dê. Sở Trang vương đội mũ rạng rỡ hoa lệ, mặc áo gấm rộng. Việt vương Câu Tiễn, cắt tóc ngắn, xăm hình trên thân. Bốn vị vua này ăn mặc khác nhau, nhưng đều trị quốc giỏi, đủ biết hành vi của quân tử với phục sức vô quan”

Công Mạnh tử khen “ Ông nói rất đúng, tục ngữ có câu ‘biết được một điều tốt, mà không làm ngay, tất sẽ bị tai họa’. Tôi bỏ hết mấy thứ này ngay, và trở lại gặp ông”

Mặc tử nói “ không cần phải vậy, cứ như thế này gặp tôi là tốt rồi. Nếu phải bỏ những thứ phục sức này rồi mới lại gặp tôi, thì hóa ra ông vẫn coi trọng phục sức hơn hành sự”.

Qua cuộc đối thoại trên Mặc tử đã giải thích cho Công Mạnh tử hiểu rằng “hành động mới là điểm chính yếu để thành Thánh nhân”, còn hình tướng chỉ là phụ thuộc. Đa số người học đạo giống như Công Mạnh tử, ngỡ mình đã hiểu đạo và từ nay sẽ hành đúng đường, nhưng chung cục vẫn chưa thực ngộ, vì cứ nghe sao hiểu y thế thì là oan gia, nên Mạnh tử nói “tận tín ư thư bất như vô thư”, tin đúng theo sách thì thà đừng có sách.

Rõ ràng Mặc tử mới thật là người có trí huệ, nên tuy đa bề ngoài nhưng không cần phải bỏ hay chống lại bề ngoài, nếu chống thì chống cái chỉ có bề ngoài mà không có nội dung và hành động, phạm nhân y cứ nghe xong ngỡ là chỉ cần bỏ đi cái bề ngoài là đủ, mà không hiểu nghĩa là bề ngoài sao cũng được, chỉ cần có hành động lợi tha. Cho nên 4 vị vua kia ăn mặc không giống nhau, nhưng đều trị quốc an dân, nên đồng được hậu thế khen tặng.

Nếu Công Mạnh tử giác ngộ thì không cần bỏ cái Mặc tử đã kích, mà chỉ cần hành động lợi tha thì có ăn mặc thế nào cũng không bị Mặc tử phê bình.

Ngày nay người học đại thừa miệng niệm Quan Thế Âm bồ tát mà không hành pháp độ sinh hiện vô lượng thân của ngài, lại chỉ hành theo tiểu thừa chú trọng hình tướng mà coi nhẹ chuyện độ sinh, khác nào Công Mạnh tử. Tinh thần của Mặc tử mới chính là tinh thần độ sinh của đại thừa nên không trọng hình tướng, hình tướng nào cũng chỉ vì độ sinh mới khoác vào.

Đây là điều khuyên cáo người học đại thừa pháp đừng ngộ nhận như Công Mạnh tử, mà nên giác như Mặc tử. Vì vậy mà đức Phật trước khi Niết bàn cũng căn dặn “y nghĩa bất y cú”. Phạm y cú tất trọng hình tướng, hễ y nghĩa tất trọng hành động. Phạm nhân trọng bề ngoài và lý thuyết hơn thực hành vì thế mà biết bao người thọ bồ tát giới mà chẳng khiến chúng sinh được hưởng ơn mưa móc gì của họ, ngoài khoác cái y bồ tát giới đi khắp các chùa. Rõ ràng là vác bình đi dạo đó mà.